TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11- PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/DS-ST
Ngày: 18 - 7 - 2025
"V*/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành
Bà Trần Thị Kim Khuyên

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trần Mạnh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Khổng Thị Phú Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2024/TLST- DS ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1); Địa chỉ: Số H, L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần V.

+ Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Đỗ Hoàng L - Chức vụ: Giám đốc trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý ;

Ông Vũ Ngọc Q - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân Miền B- Trung tâm trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý.

(Theo văn bản ủy quyền số 16/2025/UQN-CTQT ngày 24/4/2025).

+ Người được ủy quyền lại:

- Ông Trịnh Chiêu M- chức vụ: Trưởng bộ phần xử lý nợ của Ngân hàng V1 .

- Bà Nguyễn Vũ Phương A- Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng V1.

- Ông Phạm Hồng Q1- Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng V1.

- Ông Nguyễn Đình Đ- Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng V1.

- Ông Lê Đức H- Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng V1 (có mặt)

(Theo văn bản ủy quyền ngày 04/7/2025)

Đều có địa chỉ: Tòa nhà V, số G D, phường C, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Quang H1, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn P, xã S, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 04 tháng 11 năm 2024 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần V (Gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 14/6/2022, anh Bùi Quang H1 và Ngân hàng Thương mại cổ phần V- chi nhánh V2- Phòng G đã ký kết hợp đồng cho vay hạn mức tín dụng số LN2206135973539 hạn mức vay là 260.000.000 đồng và ngày 15/6/2022 Ngân hàng giải ngân theo khế ước nhận nợ, giấy đề nghị giải ngân số tiền 260.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh buôn chuyến vật liệu xây dựng cát, sỏi...; lãi suất cho vay: 8,5%/năm; Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi suất nợ lãi chậm trả: 10%/năm; thỏa thuận trả gốc cuối kỳ vào ngày kết thúc thời hạn cho vay; trả lãi suất 01 tháng/lần vào ngày 15, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/7/2022. Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 03 tháng kể từ ngày giải ngân ("Thời gian cố định"). Hết thời gian cố định, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau Thời gian cố định, sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên. Trường hợp ngày điều chỉnh lãi suất rơi vào ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định của V1 thì ngày điều chỉnh lãi suất là ngày làm việc đầu tiên liền sau ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ đó. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 tháng được bên ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 4,0%/năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh H1 đã trả được cho Ngân hàng 11.075.995 đồng tiền lãi, không trả được số tiền nợ gốc nào. Kể từ ngày

15/12/2022 anh H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên toàn bộ khoản vay trên bị chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 18/7/2025 anh H1 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 394.782.145 đồng, trong đó nợ gốc 260.000.000 đồng, nợ lãi 1.800.349 đồng, nợ lãi quá hạn 114.218.779 đồng, lãi chậm trả lãi 18.763.017 đồng.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, giữa Ngân hàng và anh Bùi Quang H1 ký kết giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đãm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ1; hạn mức vay 10.000.000 đồng; mục đích cấp tín dụng phục vụ nhu cầu đời sống; thời hạn vay 60 tháng, lãi suất theo quy định của V1, tuy nhiên khi cấp thẻ ngân hàng xem xét thì anh H1 được cấp hạn mức tiêu dùng là 13.000.000 đồng. Ngày 23/6/2022 anh H1 kích hoạt thẻ và sử dụng, tuy nhiên anh H1 chưa rút tiền trong thẻ, đến ngày 16/12/2022 sử dụng hết số tiền này ngân hàng bắt đầu tính lãi suất. Quá trình thực hiện hợp đồng anh Bùi Quang H1 không trả được cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi nào. Tính đến ngày 18/7/2025 anh H1 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 43.186.210 đồng, trong đó nợ gốc 13.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn 30.186.210 đồng.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên của anh Bùi Quang H1 là 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios 1.5E, biển kiểm soát 88A-424.97, số khung RL4B28F39M5111496, số máy 2NRX683059 đứng tên anh Bùi Quang H1 theo hợp đồng thế chấp số LN2206135973539 ngày 14/6/2022 ký kết giữa Ngân hàng và anh Bùi Quang H1. Tất cả các phụ tùng thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp.

Tính đến ngày 18/7/2025 anh Bùi Quang H1 còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi của Hợp đồng số LN2206135973539 ngày 14/6/2022 là 394.782.145 đồng, trong đó nợ gốc 260.000.000 đồng, nợ lãi 1.800.349 đồng, nợ lãi quá hạn 114.218.779 đồng, lãi chậm trả lãi 18.763.017 đồng và hợp đồng thẻ tín dụng số 281-P-9582164 ngày 08/6/2022 là 43.186.210 đồng, trong đó nợ gốc 13.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn 30.186.210 đồng). Nay Ngân hàng yêu cầu anh Bùi Quang H1 phải thanh toán trả ngân hàng tổng số tiền nợ của hợp đồng tín dụng trên là: 394.782.145 đồng và hợp đồng thẻ tín dụng là 43.186.210 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh trên khoản nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 19 tháng 7 năm 2025 với mức lãi suất theo các hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong. Hiện nay mức lãi suất áp dụng đối với hợp đồng cho vay hạn mức ngày 14/6/2022 là

11,3%/năm, lãi suất quá hạn là 16,95%/năm; lãi suất hợp đồng thẻ tín dụng là 31,92%/năm, lãi suất quá hạn là 47,88%/năm.

Trường hợp anh Bùi Quang H1 không trả số tiền nợ gốc, lãi nêu trên cho Ngân hàng thì đề nghị xử lý, bán phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios 1.5E, biển kiểm soát 88A-424.97 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 005470 đứng tên anh Bùi Quamg H2 bao gồm tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cùng thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết; Trường hợp số tiền phát mại không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ anh Bùi Quang H1 vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên.

Bị đơn anh Bùi Quang H1 vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án anh H1 trình bày: Ngày 14/6/2022 anh có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP V theo hợp đồng cho vay hạn mức tín dụng số LN2206135973539, số tiền vay là 260.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, mục đích để kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ (không có giấy phép đăng ký kinh doanh), lãi suất tại thời điểm vay là 8,5%/năm; Sau đó anh H1 và Ngân hàng có ký hợp đồng vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử hợp đồng số 281-P-9582164, số tiền vay là 13.000.000 đồng, mục đích vay là để tiêu dùng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios 1.5E, biển kiểm soát 88A-424.97, giấy đăng ký xe mang tên Bùi Quang H1. Tuy nhiên, hiện nay anh H1 không còn quản lý, sử dụng chiếc xe ô tô trên do quá trình nợ nần nên chủ nợ đã lấy xe của anh để gán nợ và anh không xác định được họ tên địa chỉ.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh H1 đã trả được cho Ngân hàng tổng số tiền lãi là 11.075.995 đồng, sau đó thì không trả được nữa do làm ăn kinh tế khó khăn, anh xác nhận có nợ Ngân hàng tiền gốc, tiền lãi và tiền lãi chậm trả. Nay ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu anh H1 phải thanh toán nợ anh nhất trí trả nợ cho Ngân hàng, tuy nhiên anh đề nghị cho anh được trả dần tiền nợ gốc, còn tiền lãi và lãi chậm trả thì đề nghị Ngân hàng miễn cho anh.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ và

việc chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử Thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 90, 91, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 280, 317, 318, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, 39, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính; Luật tư pháp và người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với anh Bùi Quang H1.

Buộc anh Bùi Quang H1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tính đến ngày 18/7/2025 đối với hợp đồng tín dụng LN2206135973539 ngày 14/6/2022 số tiền 394.782.145, trong đó nợ gốc 260.000.000 đồng, nợ lãi 1.800.349 đồng, nợ lãi quá hạn 114.218.779 đồng, lãi chậm trả lãi 18.763.017 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ngày 19/7/2025 cho đến khi thi hành xong, anh Bùi Quang H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất 16,95%/năm;

Buộc anh Bùi Quang H1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tính đến ngày 18/7/2025 đối với Hợp đồng thẻ tín dụng số 281-P-9582164 ngày 08/6/2022 số tiền 43.186.210 đồng, trong đó nợ gốc 13.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn 30.186.210 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ngày 19/7/2025 cho đến khi thi hành xong, anh Bùi Quang H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất là 20%/năm.

Trường hợp anh Bùi Quang H1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios 1.5E, biển kiểm soát 88A-424.97, số khung RL4B28F39M5111496, số máy 2NRX683059 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 005470 do Phòng C công an tỉnh V cấp ngày 31/5/2021 đứng tên anh Bùi Quang H1 theo hợp đồng thế chấp số LN2206135973539 ngày 14/6/2022 khi Ngân hàng tìm được chiếc xe

ô tô. Trường hợp không tìm được tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án kê biên tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh H1 để đảm bảo cho việc thi hành án. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thu hồi nợ thì anh Bùi Quang H1 vẫn phải tiếp tục thực hiện việc thanh toán khoản còn thiếu cho đến khi thanh toán xong.

Về án phí: Anh Bùi Quang H1 phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tai phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (Gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu anh Bùi Quang H1 phải trả tiền vay từ Hợp đồng tín dụng đã ký kết, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh buôn chuyến vật liệu xây dựng cát, sỏi... và phục vụ nhu cầu đời sống đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", anh H1 có địa hộ khẩu thường trú ở thôn P, xã S, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính; Luật tư pháp và người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn anh Bùi Quang H1: Quá trình giải quyết vụ án anh H1 đã được Tòa tống đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc. Tại phiên tòa anh H1 vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung khởi kiện: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V thấy rằng giữa Ngân hàng với anh Bùi Quang H1 đã ký hợp đồng cho vay hạn mức số LN2206135973539 hạn mức ngày 14/6/2022 vay là 260.000.000 đồng, ngày 15/6/2022 Ngân hàng giải ngân theo khế ước nhận nợ, giấy đề nghị giải ngân số tiền 260.000.000 đồng; Hợp đồng thẻ tín dụng số 281-P-9582164 ngày 08/6/2022 hạn mức vay 13.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Ngân hàng là tổ chức tín dụng được phép kinh doanh tín dụng theo Luật tổ chức tín dụng, tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc ký kết trên cơ sở tự nguyện,

không bị lừa dối, ép buộc, các điều khoản trong hợp đồng không trái quy định của pháp luật thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự 2015. Thời gian ký kết hợp đồng, mục đích vay, phương thức cho vay, số tiền vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, thời hạn cho vay và tài sản bảo đảm của các hợp đồng tín dụng đúng như người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày tại phiên tòa. Theo hợp đồng đã ký kết thì các bên phải thực hiện nghĩa vụ của mình như các điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng.

Sau khi ký kết các hợp đồng đến ngày 18/7/2025 anh H1 mới trả được cho Ngân hàng tổng số tiền 11.075.995 đồng tiền lãi. Do quá trình thực hiện hợp đồng anh H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong các hợp đồng ký kết với Ngân hàng. Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu anh H1 phải thanh toán theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết, vì vậy cần buộc anh H1 phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 18/7/2025 số tiền đối với hợp đồng cho vay hạn mức số LN2206135973539 số tiền là 394.782.145 đồng, trong đó nợ gốc 260.000.000 đồng, nợ lãi 1.800.349 đồng, nợ lãi quá hạn 114.218.779 đồng, lãi chậm trả lãi 18.763.017 đồng; Đối với hợp đồng thẻ số 281-P-9582164 số tiền là 43.186.210 đồng, trong đó nợ gốc 13.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn 30.186.210 đồng và đồng thời Ngân hàng đề nghị tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả nợ xong là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị áp dụng lãi suất theo thỏa thuận trong các hợp đồng đã ký kết, tuy nhiên bị đơn anh H1 vắng mặt nên các bên không thể thỏa thuận được, mặc dù Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ các bên có thỏa thuận về lãi suất nhưng phương thức áp dụng lãi suất theo thỏa thuận của các bên là áp dụng lãi suất điều chỉnh, thả nổi. Đối với Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2206135973539 ngày 14/6/2022 lãi suất cố định chỉ áp dụng cố định 03 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần; và Hợp đồng thẻ tín dụng số 281-P-9582164 ngày 23/6/2022 áp dụng theo quy định và theo biểu lãi suất cho vay do Ngân hàng quy định qua từng thời kỳ. Do đó về bản chất khi xác lập quan hệ vay nợ giữa Ngân hàng và anh H1 chưa thống nhất mức lãi suất cụ thể bao nhiêu. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử mức lãi xuất cho vay của hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng Đ2 đang áp dụng đối với Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2206135973539 là 11,3%/năm, lãi suất quá hạn là 16,95%/năm là phù hợp; Hợp đồng thẻ tín dụng số 281-P-9582164 đang áp dụng mức lãi suất 31,92%/năm,

lãi suất quá hạn là 47,88%/năm là không phù hợp, theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay".

Do vậy theo hướng dẫn tại khoản 1, 2 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm, ngày 19/7/2025 cho đến khi thi hành án xong anh H1 còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất của Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2206135973539 đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất 16,95%/năm và Hợp đồng thẻ tín dụng số 281-P-9582164 của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất là 20%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về tài sản bảo đảm cho việc anh Bùi Quang H1 thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2206135973539 ngày 14/6/2022 được ký kết giữa các bên được đăng ký theo đúng quy định của pháp luật. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios 1.5E, biển kiểm soát 88A-424.97, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 005470 do Phòng C công an tỉnh V cấp ngày 31/5/2021 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Bùi Quang H1. Việc ký kết hợp đồng thế chấp dựa trên cơ sở tự nguyện của các bên, không vi phạm các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng theo quy định của Bộ luật dân sự. Về hình thức và nội dung của hợp đồng đều tuân thủ các quy định của pháp luật; Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản là chiếc xe ô tô trên tại gia đình anh H1 nhưng anh H1 và xe ô tô không có ở nhà, nên Tòa án đã lập biên bản về việc không xem xét thẩm định tại chỗ được và căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay của anh H1 tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng là tài sản hợp pháp của anh H1, mục đích và nội dung của hợp đồng thế chấp hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, Ngân hàng Thương mại cổ phần V đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp ký kết giữa Ngân hàng và anh H1 khi anh H1 không trả được nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, được chấp nhận. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thu hồi nợ anh Bùi Quang H1 vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện việc thanh toán khoản còn thiếu cho đến khi thanh toán xong.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Quang H1 phải chịu án phí có giá ngạch đối với giá trị tài sản có tranh chấp là 20.000.000 + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng = 21 .518.734 đồng (làm tròn 21.518.500 đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 90, 91, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 280, 317, 318, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, 39, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính; Luật tư pháp và người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với anh Bùi Quang H1.

Buộc anh Bùi Quang H1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tính đến ngày 18/7/2025 đối với hợp đồng tín dụng LN2206135973539 ngày 14/6/2022 số tiền 394.782.145 đồng (*Ba trăm chín mươi tư triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng*), trong đó nợ gốc 260.000.000 đồng, nợ lãi 1.800.349 đồng, nợ lãi quá hạn 114.218.779 đồng, lãi chậm trả lãi 18.763.017 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ngày 19/7/2025 cho đến khi thi hành xong, anh Bùi Quang H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất 16,95%/năm;

Buộc anh Bùi Quang H1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tính đến ngày 18/7/2025 đối với Hợp đồng thẻ tín dụng số 281-P-9582164 ngày 08/6/2022 số tiền 43.186.210 đồng (*Bốn mươi ba triệu một trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm mười đồng*), trong đó nợ gốc 13.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn 30.186.210 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ngày 19/7/2025 cho đến khi thi hành xong, anh Bùi Quang H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất là 20%/năm.

Trường hợp anh Bùi Quang H1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc

thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios 1.5E, biển kiểm soát 88A-424.97, số khung RL4B28F39M5111496, số máy 2NRX683059 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 005470 do Phòng C công an tỉnh V cấp ngày 31/5/2021 đứng tên anh Bùi Quang H1 theo hợp đồng thế chấp số LN2206135973539 ngày 14/6/2022 khi Ngân hàng tìm được chiếc xe ô tô. Trường hợp không tìm được tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án kê biên tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh H1 để đảm bảo cho việc thi hành án. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thu hồi nợ thì anh Bùi Quang H1 vẫn phải tiếp tục thực hiện việc thanh toán khoản còn thiếu cho đến khi thanh toán xong.

2. Về án phí: Buộc anh Bùi Quang H1 phải chịu 21.518.500 đồng (Hai mốt triệu năm trăm mười tám nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) đã nộp theo biên lai số 0000585 ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Phú Thọ).

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 11;
- Cơ quan THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Kim Thị Ánh Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Thành **Trần Thị Kim Khuyên** **Kim Thị Ánh Vân**